

Số: /BC-UBND

Tuần Giáo, ngày 27 tháng 02 năm 2023

BÁO CÁO

Thực hiện Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh Điện Biên ban hành chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông lâm nghiệp thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp trên địa bàn huyện Tuần Giáo từ năm 2019 - 2023

Thực hiện Nghị quyết số 124/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Điện Biên về việc thành lập đoàn giám sát chuyên đề của HĐND tỉnh về “việc thực hiện Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh Điện Biên ban hành Chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông lâm nghiệp thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Điện Biên từ năm 2019-2023”; Văn bản số 02/HĐND-DT ngày 04/01/2023 của Thường trực HĐND tỉnh về việc xây dựng báo cáo phục vụ giám sát chuyên đề của HĐND tỉnh; Văn bản số 113/UBND-KTN ngày 13/01/2023 của UBND tỉnh Điện Biên về việc xây dựng báo cáo giám sát chuyên đề “Việc thực hiện Nghị Quyết 05/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018” của HĐND tỉnh.

UBND huyện Tuần Giáo báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh, Quyết định của UBND tỉnh và các văn bản pháp luật liên quan đến việc thực hiện Chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Điện Biên từ năm 2019 - 2023

Trên cơ sở Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên ban hành chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông lâm nghiệp thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Quyết định số 45/2018/QĐ-UBND ngày 24/12/2018 về việc ban hành chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông lâm nghiệp thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Hướng dẫn số 380/HDLN-SNN-STC ngày 06/3/2019 về thực hiện một số nội dung chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông lâm nghiệp thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Điện Biên và các văn bản liên quan đến việc thực hiện Chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Điện Biên¹; UBND

¹ Hướng dẫn số 616/HDLN-SNN-STC ngày 06/4/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Hướng dẫn số 380/HDLNSNN-STC ngày 06 tháng 3 năm 2019 của Liên ngành: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính về việc thực hiện một số nội dung chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông lâm nghiệp thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 12/3/2019 ban hành quy mô tối

huyện Tuần Giáo đã chủ động tổ chức các Hội nghị, lồng ghép các cuộc họp để chỉ đạo phổ biến, tuyên truyền quán triệt các chính sách hỗ trợ đến toàn thể nhân dân trên địa bàn; phân công, giao nhiệm vụ cụ thể đến từng cơ quan đơn vị và UBND các xã thị trấn, đồng thời chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện chính sách với những nội dung được lựa chọn phù hợp với điều kiện thực tiễn tại địa phương như: Hỗ trợ liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cây ăn quả, tập huấn kỹ thuật nâng cao năng lực cho đội ngũ thú y thôn bản, qua đó từng bước đem lại hiệu quả thiết thực, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp, kinh tế nông thôn trên địa bàn.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai chính sách hỗ trợ; việc xây dựng kế hoạch hàng năm

UBND huyện giao các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch, chương trình hành động thực hiện Nghị quyết sát với nhiệm vụ và thực tế của đơn vị. Hàng năm, UBND huyện giao chỉ tiêu kế hoạch cụ thể cho các đơn vị tổ chức thực hiện theo mục tiêu Nghị quyết đã đặt ra. Cụ thể hóa cơ chế chính sách ban hành các Quyết định, Kế hoạch, Văn bản hướng dẫn tổ chức thực hiện phát triển sản xuất nông nghiệp và thực hiện chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.

(Có biểu 01 kèm theo)

3. Công tác tuyên truyền, thực hiện chính sách trên địa bàn

Để công tác tuyên truyền về thực hiện chính sách hỗ trợ sản xuất nông, lâm nghiệp được sâu, rộng đến với người dân, UBND huyện đã chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho các cơ quan (phòng Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện) chủ động phối hợp với UBND các xã, thị trấn tổ chức tuyên truyền phổ biến rộng rãi nội dung chính sách hỗ trợ sản xuất nông, lâm nghiệp đến cơ sở; lồng ghép tại các buổi giao ban xã, các cuộc họp bản để toàn thể đảng viên, cán bộ và người dân, tổ chức tại địa phương được biết và tham gia. Việc lựa chọn đối tượng, đề xuất đăng ký các nội dung hỗ trợ sản xuất đều được thực hiện công khai dân chủ, ưu tiên các hộ có đủ điều kiện phù hợp từng nội dung đăng ký tham gia. UBND các xã, thị trấn có trách nhiệm lập danh sách, tổng hợp nhu cầu hỗ trợ gửi về Phòng Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện để rà soát, trình UBND huyện phê duyệt hỗ trợ; việc thanh quyết toán nguồn vốn thực hiện đảm bảo theo đúng quy định của Nhà nước.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kết quả thực hiện các Chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông lâm nghiệp thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp trên địa bàn

1.1. Hỗ trợ phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp

thiếu đối với dự án phát triển, hợp tác liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Quyết định số 610/QĐ-UBND ngày 25/6/2019 ban hành danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh Điện Biên.

a. Tổng nguồn vốn Sự nghiệp Nông nghiệp đã giao từ 2019-2022 để thực hiện Chính sách hỗ trợ PTSX Nông lâm nghiệp là: 16.829,8 triệu đồng. Trong đó: Ngân sách Tỉnh giao 11.150 triệu đồng; Ngân sách dự phòng huyện trích 5.679,8 triệu đồng thực hiện hỗ trợ Thú y. Năm 2023 nguồn vốn sự nghiệp NN tỉnh giao huyện thực hiện là 3.500 triệu đồng.

b. Tổng số kinh phí đã thực hiện từ 2019-2022 là: 13.414,5 triệu đồng. Trong đó: thực hiện nguồn kinh phí Tỉnh giao đạt 8.656,3 triệu đồng; thực hiện nguồn kinh phí của huyện huyện 4.758,2 triệu đồng. Riêng năm 2023 chưa thực hiện. Cụ thể:

* Thực hiện Chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp là 8.342,8/10.800 triệu đồng (nguồn Tỉnh giao). Trong đó:

+ Năm 2019: Số kinh phí thực hiện 1.332,3/1.650 triệu đồng. Gồm có: Dự án hợp tác liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm quả Xoài Đài Loan với qui mô 6,4 ha, 11 hộ tham gia; 21,3 ha, 49 hộ tham gia liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm quả Chanh leo tím thị xã Rạng Đông, Mường Mùn (Phòng NN thực hiện 1.036,5 tr.đ); Dự án hợp tác liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm củ Lạc với tổng diện tích 16 ha, 100 hộ tham gia tại xã Quài Cang, Mường Thín (TTDVNN thực hiện. 295,8 triệu đồng).

+ Năm 2020: Tổng kinh phí thực hiện 1.978/2.000 triệu đồng. Dự án hợp tác liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm quả Xoài Đài Loan, Nhân chín muộn với tổng diện tích 32,61 ha, 89 hộ tham gia tại xã Rạng Đông, Mường Mùn, tỷ lệ cây sống đạt 89%.

+ Năm 2021: Tổng kinh phí thực hiện 1.989/2.000 triệu đồng. Dự án hợp tác liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm Mít thái, quả Xoài GL4 với tổng diện tích 45,4 ha, 70 hộ tham gia tại xã Rạng Đông, Pú Nhung, tỷ lệ cây sống đạt 85%.

+ Năm 2022: với Tổng kinh Tổng kinh phí 2.730/5.150 triệu đồng. Dự án hợp tác liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm quả Mít siêu sớm TL1 với tổng diện tích 31,5 ha, 106 hộ tham gia Tại xã Rạng Đông, Mường Mùn, Pú Nhung, tỷ lệ cây sống đạt 98%; Dự án hợp tác liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm quả Mắc ca với tổng diện tích 149,52 ha, 261 hộ tham gia tại xã Pú Nhung, Tỏa Tình, Quài Nưa, Quài Cang.

+ Năm 2023: Chưa thực hiện.

(có biểu 02 kèm theo)

- Hiệu quả kinh tế mô hình: Đến nay một số mô hình bước đầu cho thu hoạch như:

+ Mô hình Xoài: Thực hiện tại 03 xã với diện tích 84,41 ha, diện tích cho thu hoạch 8,44 ha, thu nhập bình quân ước đạt 34,3 triệu đồng/ha.

+ Mô hình Nhân chín muộn: Thực hiện tại xã Mường Mùn với diện tích 11,14 ha, diện tích cho thu hoạch ước 0,8 ha, thu nhập bình quân ước đạt 17 triệu đồng/ha.

+ Mô hình Chanh leo tím: Thực hiện tại 02 xã, với diện tích 13,6ha, thu nhập bình quân đạt 67 triệu đồng/ha (*hiện tại mô hình không còn, do người dân không đầu tư chăm sóc, thiếu nước tưới và để trâu bò vào phá*).

Các mô hình trên đã góp phần nâng cao thu nhập của các hộ gia đình, góp phần giúp một số hộ dân thoát nghèo (*do các mô hình phần lớn vẫn trong thời gian kiến thiết nên thu nhập còn thấp, nhiều diện tích chưa cho thu hoạch*), đóng góp tích cực vào công cuộc xoá đói, giảm nghèo của huyện.

- Khó khăn, vướng mắc: Công tác chỉ đạo tại các xã chưa thực sự quyết liệt, sâu sát; chưa xác định được vùng sản xuất hàng hóa để tập trung tuyên truyền, chỉ đạo nhân dân trong các khâu chăm sóc, bảo vệ cây trồng; kết nối, thông tin với đơn vị chủ trì liên kết còn hạn chế. Việc áp dụng cơ giới hóa vào sản xuất cây Mắc ca, cây ăn quả còn hạn chế, chủ yếu vẫn là bằng thủ công. Việc thiết lập mối liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cây Mắc ca, cây ăn quả thông qua hợp đồng với các HTX, doanh nghiệp hợp tác còn ít và chưa thực sự bền vững. Việc thực hiện chăm sóc theo quy trình kỹ thuật (bón phân, tỉa cành, tạo tán, phòng trừ sâu, bệnh hại), bảo vệ đối với cây mắc ca, cây ăn quả chưa đạt yêu cầu, thiếu nước tưới về mùa khô, cây trồng sinh trưởng, phát triển còn chậm, cây bị chết dần do người dân không đầu tư chăm sóc; tình trạng chăn thả gia súc thiếu kiểm soát để gia súc ăn cỏ vào phá hoại cây trồng,...

1.2. Hỗ trợ Thú y

- Tổng thực hiện kinh phí huyện giao: 4.758,2/5.480 triệu đồng; trong đó:
- + Năm 2019: Tổng thực hiện: 1.191,7/1.735 triệu đồng.
- + Năm 2020: Tổng thực hiện: 811,4/ 1.047 triệu đồng.
- + Năm 2021: Tổng thực hiện: 1.652,1/1.597 triệu đồng.
- + Năm 2022: Tổng thực hiện: 1.103,0/1.101 triệu đồng.

(có biểu 02 kèm theo)

- Hiệu quả của công tác tiêm phòng vắc xin: Việc phòng bệnh bằng vắc xin cho đàn vật nuôi hiện nay là một điều vô cùng quan trọng, nó đã trở thành một công tác không thể thiếu trong quy trình chăn nuôi. Vắc xin giúp cho cơ thể vật nuôi có khả năng miễn dịch. Khi đưa vắc xin vào cơ thể vật nuôi khỏe mạnh, cơ thể sẽ phản ứng lại bằng cách sản sinh ra kháng thể chống lại sự xâm nhiễm của mầm bệnh tương ứng. Khi bị mầm bệnh xâm nhập lại, cơ thể vật nuôi có khả năng tiêu diệt mầm bệnh, tối ưu hạn chế đến mức thấp nhất dịch bệnh xảy ra trên đàn gia súc, gia cầm, tạo điều kiện để chăn nuôi phát triển ổn định, ngăn ngừa lây nhiễm bệnh từ động vật truyền sang người như bệnh dại, bệnh nhiệt thán..., bảo vệ sức khỏe người dân.

- Khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện: Việc áp dụng khoa học kỹ thuật của hộ nông dân trong chăn nuôi còn hạn chế; một bộ phận nông dân còn trông chờ ỷ lại, chưa tích cực vươn lên phát triển sản xuất, nâng cao đời sống để sớm thoát nghèo. Một số hộ chăn nuôi chưa thay đổi tập quán chăn nuôi gia súc tình trạng thả rông gia súc còn phổ biến, không có chuồng trại, chuồng trại ẩm ướt,

mất vệ sinh gây ảnh hưởng đến công tác phòng, chống dịch bệnh và hiệu quả của công tác phun phòng, tiêm phòng.

1.3. Hỗ trợ sản xuất, phát triển Lâm nghiệp.

- Tổng thực hiện kinh phí tỉnh giao: 313,5/350 triệu đồng.

Thực hiện đo đạc bản đồ địa chính tỷ lệ 1/10.000, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp chưa có rừng cho Cộng đồng dân cư thuộc Công trình khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng tự nhiên năm thứ nhất (năm 2019) tại các xã: Xã Phình Sáng, Tênh Phong, Pú Nhung, Mường Mùn, Mường Thín, Tỏa Tình, Quài Nưa, Quài Tở. Tổng diện tích cấp giấy 997,46 ha (11 giấy).

(có biểu 02 kèm theo)

2. Kết quả thực hiện kinh phí qua các năm

Tổng kinh phí thực hiện 13.414,5 triệu đồng; trong đó:

- Số thực hiện kinh phí tỉnh giao: 8.656,3 triệu đồng; cụ thể:

+ Năm 2019: 1.959,3 triệu đồng.

+ Năm 2020: 1.978 triệu đồng.

+ Năm 2021: 1.989 triệu đồng.

+ Năm 2022: 2.730 triệu đồng.

- Số thực hiện kinh phí huyện giao: 4.758,2 triệu đồng, trong đó:

+ Năm 2019: 1.191,7 triệu đồng.

+ Năm 2020: 811,4 triệu đồng.

+ Năm 2021: 1.652,1 triệu đồng.

+ Năm 2022: 1.103,0 triệu đồng

(có biểu 03 kèm theo)

III. Đánh giá chung

1. Kết quả đạt được

Trong những năm qua, việc thực hiện Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên về ban hành Chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông lâm nghiệp thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Điện Biên, xác định phù hợp với định hướng phát triển sản xuất nông lâm nghiệp của tỉnh nói chung, huyện Tuần Giáo nói riêng mang lại lợi ích thiết thực cho hộ gia đình, cá nhân, tổ chức tham gia sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản. Cụ thể: Từ năm 2019 đến nay, huyện thực hiện Chính sách hỗ trợ sản xuất theo Quyết định số 45/2018/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên, các nội dung triển khai cơ bản đã tập trung vào thực hiện kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp trên địa bàn huyện; tập trung hỗ trợ các đối tượng cây trồng, vật nuôi có tiềm năng, lợi thế của các địa phương, góp phần làm tăng thêm diện tích, năng suất và sản lượng các loại cây trồng phù hợp có giá trị kinh tế

như: Xoài Đài Loan, Mít siêu sớm TL1, Nhãn chín muộn, Xoài GL4, cây Mắc ca để phát triển thành hàng hóa nhằm tạo sinh kế, xoá đói giảm nghèo, tăng thêm thu nhập cho người dân.

- Các dự án liên kết được triển khai hình thành lên cách thức sản xuất tổ chức sản xuất mới cho người dân và thúc đẩy các HTX phát triển tại địa bàn các xã trên toàn huyện; từng bước thay đổi tư duy, nâng cao ý thức sản xuất nông nghiệp theo hướng tập trung, theo tiêu chuẩn, quy trình, phát triển sản xuất theo nhu cầu của thị trường mang lại giá trị gia tăng cao.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Tồn tại, hạn chế

- Chính sách hỗ trợ còn dàn trải, chưa tập trung nên hiệu quả đầu tư chưa thể hiện rõ nét. Nội dung, mức và hạn mức hỗ trợ còn nhiều hạn chế chưa khuyến khích được các đối tượng đầu tư vào phát triển sản xuất, trong khi đó đại đa số người dân ở địa phương cuộc sống còn gặp nhiều khó khăn, thiếu kinh phí đối ứng đầu tư vào phát triển nông nghiệp.

- Kinh phí của chính sách cấp hàng năm còn ít, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô lớn.

- Tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của nhà nước của người dân còn phổ biến, chưa chịu khó mạnh dạn đầu tư vào phát triển sản xuất, không muốn thoát nghèo.

- Việc áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới vào chăn nuôi, trồng trọt còn chậm và chưa đồng bộ; tập quán chăn nuôi gia súc thả rông, quy mô nhỏ lẻ, quảng canh còn phổ biến chưa đáp ứng được yêu cầu; nhận thức của một số hộ chăn nuôi về công tác phòng, chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm còn hạn chế, người dân chưa thực sự chủ động nguồn thức ăn và công tác tiêm phòng, bảo vệ đàn gia súc, gia cầm.

- Chưa thu hút được nhiều doanh nghiệp đầu tư cho lĩnh vực phát triển nông nghiệp, nông thôn.

2.2. Nguyên nhân

2.2.1. Nguyên nhân khách quan

- Là huyện miền núi, địa hình chia cắt phức tạp, xuất phát điểm kinh tế thấp. Kết cấu hạ tầng vùng nông thôn còn nhiều khó khăn, không đồng bộ; dân cư sống phân tán, dân trí thấp,.. là trở ngại lớn trong sản xuất nông, lâm nghiệp.

- Cơ chế, chính sách của Nhà nước ban hành còn thiếu đồng bộ, chưa phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của huyện; một số chính sách rất khó trong tổ chức thực hiện như: Chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; chưa có cơ chế, chính sách đối với việc tích tụ đất đai xây dựng cánh đồng lớn; chính sách đặc thù trong thu hút đầu tư phát triển sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

- Đa phần người nông dân thiếu vốn đầu tư, trình độ dân trí còn hạn chế, khó khăn trong việc tiếp cận, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp. Liên kết giữa “4 nhà”, “5 nhà” chưa chặt chẽ; thị trường tiêu thụ sản phẩm nông sản còn gặp khó khăn.

- Do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu nên thời tiết diễn biến phức tạp, thiên tai thường xuyên xảy ra gây thiệt hại lớn cho sản xuất nông nghiệp; dịch bệnh hại trên cây trồng, vật nuôi diễn biến khó lường tiềm ẩn nguy cơ bùng phát gây thiệt hại đến sản xuất nông nghiệp.

2.2.2. Nguyên nhân chủ quan

- Công tác chỉ đạo, điều hành ở một số đảng ủy, chính quyền xã chưa quyết liệt, sâu sát trong chỉ đạo việc thực hiện Nghị quyết của tỉnh; thiếu chủ động, sáng tạo trong quá trình chỉ đạo, tổ chức thực hiện; người dân vẫn còn có tư tưởng thụ động, ỷ lại.

- Công tác hướng dẫn tổ chức sản xuất nông nghiệp của cán bộ ở một số cơ sở còn yếu; công tác phối hợp giữa cơ quan chuyên môn với các xã còn có mặt hạn chế, chưa được thường xuyên, liên tục.

- Người dân chưa mạnh dạn đầu tư sản xuất, việc chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất chưa thực sự hiệu quả. Việc nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả kinh tế cao ở một số xã còn lúng túng, thiếu đồng bộ.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Trên cơ sở các ý kiến đã tham gia của UBND huyện tại văn bản số 1789/UBND-NN ngày 21/11/2022 về tham gia ý kiến vào dự thảo Tờ trình, Nghị quyết về ban hành quy định về chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Điện Biên. UBND huyện Tuần Giáo đề nghị:

1. Đề nghị xem xét bổ sung chi phí quản lý cho đơn vị Chủ đầu tư (mức 3% theo điểm b, khoản 3, Điều 4, QĐ số 14/2022/QĐ-UBND ngày 26/3/2018 của UBND tỉnh: **“Dự án được chi không quá 3% dự toán (phần ngân sách hỗ trợ) để chi công tác quản lý, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát thực hiện Dự án”**. Do để triển khai dự án liên kết thì Chủ đầu tư phải tiến hành cử đội ngũ cán bộ kỹ thuật đi thực địa nhiều để thực hiện, triển khai các bước khảo sát chọn đất, tuyên truyền, chọn hộ, kiểm tra, giám sát, đôn đốc, tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật... nhưng không có kinh phí (chi thường xuyên/người/năm thấp, trong khi còn thực hiện nhiều nhiệm vụ khác).

2. Tại khoản a, mục 3, Điều 3, Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐND: Đề nghị xem xét nâng mức hỗ trợ tối đa cho 01 hộ gia đình tham gia dự án **liên kết từ 50 triệu đồng lên 70 triệu đồng**/hộ gia đình tham gia 01 dự án để hỗ trợ kinh phí mua giống, vật tư thiết yếu (Vì để phát triển vùng nguyên liệu tập trung, cây trồng chủ lực, lợi thế thì cần nâng mức hỗ trợ tối đa cho 01 hộ gia đình, nhiều gia đình mong muốn tham gia với diện tích lớn từ trên 01 ha; mặt khác, một số cây trồng như: Mít

siêu sớm TL1, Na SR, Vú sữa,... giá cây giống cao, mật độ trồng lớn,.. bình quân 01 ha khoảng 70-80 triệu đồng/ha).

3. Đề nghị trong dự thảo Nghị quyết sửa Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐND hiện nay do Sở Nông nghiệp và PTNT đang tham mưu hỗ trợ cây Mắc ca: “hỗ trợ 01 lần vào năm trồng đối với cây Mắc ca” thành “Hỗ trợ giống, vật tư thiết yếu tối đa 03 vụ hoặc chu kỳ sản xuất đối với các cây trồng, vật nuôi, nuôi trồng thủy sản” để cây Mắc ca cũng được hỗ trợ như các cây trồng, vật nuôi chủ lực khác. Đồng thời, xem xét sửa định mức cây Mắc ca trong Quyết định số 23/2022/QĐ-UBND ngày 19/7/2022 của UBND tỉnh theo hướng chuyển cây Mắc ca vào nhóm cây ăn quả, đồng thời bổ sung mức hỗ trợ phân hữu cơ đối với cây Mắc ca và bổ sung định mức hỗ trợ phân bón, vật tư thiết yếu từ năm thứ 4 trở đi để địa phương triển khai hỗ trợ người dân trồng Mắc ca đảm bảo thu hoạch sản phẩm được 03 vụ (như vậy, cây Mắc ca sẽ thực hiện hỗ trợ đến hết năm thứ 7).

4. Đề nghị nghiên cứu bổ sung định mức hỗ trợ phân bón, vật tư thiết yếu cho các cây trồng trong Quyết định số 23/2022/QĐ-UBND ngày 19/7/2022 của UBND tỉnh để đảm bảo thời gian hỗ trợ được đủ tối đa 03 vụ thu hoạch, làm cơ sở để các địa phương thực hiện.

5. HĐND-UBND tỉnh sớm ban hành chính sách để địa phương triển khai thực hiện đảm bảo các nội dung theo nhu cầu thực tế hiện nay.

6. Sở Tài chính sớm ban hành Hướng dẫn thanh toán tiền trồng cây Mắc ca theo liên kết thuộc chính sách để các địa phương có cơ sở thực hiện các bước thanh toán cho các Nhà đầu tư (chủ trì liên kết) trên địa bàn đã ứng cây giống, vật tư cho người dân trồng Mắc ca từ năm 2022 đến nay.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh Điện Biên ban hành chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông lâm nghiệp thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp trên địa bàn huyện Tuần Giáo từ năm 2019 - 2022 của UBND huyện Tuần Giáo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Điện Biên; (b/c);
- Ban Dân tộc HĐND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- Sở Tài chính (B/c);
- TT Huyện ủy; TT HĐND (b/c);
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Lưu: VT, NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Thị Tuyên